TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 282/2023/QĐST-HNGĐ	*Đại Từ, ngày 30 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 304/2023/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2023 giữa:

+ Nguyên đơn: **Bà Nguyễn Thị Ng**, sinh năm 1972

+ Bị đơn: **Ông Tạ Văn H (Tạ Quốc H)**, sinh năm 1959

Cùng nơi cư trú: Xóm N G, xã B N, huyện Đ T, tỉnh T N.

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2023,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Ng và ông Tạ Văn H (Tạ Quốc H).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Bà Nguyễn Thị Ng và ông Tạ Văn H (Tạ Quốc H) nhất trí thuận tình ly hôn.

- **Về con chung**: Hai bên đương sự xác định vợ chồng có 01 con chung là Tạ Văn V, sinh ngày 29/2/2008. Hai bên thoả thuận bà Ng sẽ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho tới khi con chung thành niên (đủ

18 tuổi) hoặc tới khi có sự thay đổi khác. Về cấp dưỡng nuôi nuôi con: Các bên đương sự không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

Ông Tạ Văn H (Tạ Quốc H) có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi và việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- **Tài sản chung, nợ chung**: Hai bên đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí**: Bà Nguyễn Thị Ng tự nguyện nhận nộp toàn bộ số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nộp vào ngân sách nhà nước. Được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp, hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Ng số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005116 ngày 06/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ T, tỉnh T N.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Đ T;
- Chi cục THADS huyện Đ T;
- UBND xã B N, huyện Đ T;
- Lưu hồ sơ vụ án, bộ phận HNGĐ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Triệu Cẩm Chi